

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 55

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 12 tháng 06 năm 2010

Địa điểm: Hiệp hội giáo dục Phật-đà Hồng Kông

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 54, hàng thứ hai từ dưới lên, chúng ta xem huyền môn thứ tư “*các pháp chính là nhau nhưng lại tự tại*”.

“Ở trên cho thấy ‘hàm chứa nhau’, ở đây biểu thị ‘chính là nhau’. Phẩm Thập Trụ trong bản dịch kinh Hoa Nghiêm đời Tấn nói: một chính là nhiều, nhiều chính là một. Ví như nước và sóng, nước ví cho một, sóng ví cho nhiều, sóng chính là nước, nước chính là sóng, cái này chính là cái kia, song mỗi thứ đều tự tại, cho nên nói ‘chính là nhau nhưng lại tự tại’”. Đây là giải thích tiêu đề của huyền môn thứ tư. Trước đó là “một và nhiều tương dung” và “rộng hẹp tự tại”, đều hiển thị tất cả pháp hàm chứa nhau, chẳng những hàm chứa nhau, mà còn chính là nhau, một là tất cả, tất cả là một. Mười huyền môn không gì ngoài việc nói rõ cho chúng ta về thật tướng các pháp, về chân tướng của tất cả các pháp, đây là cảnh giới Hoa Nghiêm, cảnh giới của chư Phật Như Lai, có thể khế nhập cảnh giới này, trong Tông môn gọi là đại triệt đại ngộ, Giáo hạ gọi là đại khai viên giải, Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Từ đó cho thấy, nghĩa lý của kinh này có độ sâu tương đối. Về sự thì sao? Sự thì ở ngay trước mắt chúng ta, ngay trong cuộc sống thường ngày. Chư Phật Bồ-tát, đây là pháp thân Bồ-tát, các ngài giác mà không mê; chúng sanh trong mười pháp giới thì càng không cần nói đến, mê mà không giác, sự ở ngay trước mắt, nhưng mê mà không giác. Tác dụng của giác là gì? Tác dụng của giác là sự sự vô ngại, chúng ta ngày nay sự sự đều có chướng ngại. Xác thực nhiều năm qua, làm một chút việc tốt đều bị chướng ngại trùng trùng, đó là gì? Mê mà không giác. Thế nên kinh văn của khoa này, chính là đoạn lớn nói về mười huyền môn, đối với việc tu học, giác ngộ và nâng cao cảnh giới của chúng ta có sự giúp đỡ rất lớn, cho nên ở đoạn này chúng ta dùng thời gian nhiều một chút, cố gắng học tập.

Đại sư trích dẫn kinh Hoa Nghiêm, là Lục Thập Hoa Nghiêm dịch vào đời Tấn, trong kinh có câu “một chính là nhiều, nhiều chính là một”, ý nghĩa trong đây rất sâu. Một là bất kì cái nào, không phải là nhất định một cái, một chính là tất cả pháp, một pháp. Một pháp nào vậy? Thế nào gọi là một pháp? Một vi trần cũng gọi là một pháp, một sợi lông cũng gọi là một pháp, nhiều chính là gì? Nhiều là pháp giới, nhiều là vũ trụ. Vì sao một chính là nhiều, nhiều chính là một? Bởi vì tất cả pháp không rời tự tánh. Chúng ta đã học tập lâu như vậy, ít nhất cũng có khái niệm, một pháp, tất cả pháp từ đâu mà có? Chỉ do tâm hiện, chỉ do thức biến. Chúng ta nói tâm hiện, tâm này là tự tánh, một pháp là từ tự tánh hiện ra, tất cả pháp cũng là từ tự tánh hiện ra, nó là một hay là nhiều? Trong Sớ Sao của ngài Thanh Lương, ở đây cũng có trích dẫn, tiếp theo nói: *“Lại nữa, Đại Sớ nói, như vàng và màu sắc của vàng, hai thứ chẳng rời nhau”*. Vàng là một pháp, màu sắc của vàng cũng là một pháp, dùng vàng để ví cho thể, dùng sắc để ví cho tướng, chúng ta dần dần sẽ thể hội được ý nghĩa này. Thể là tịch, trong Tịnh độ gọi là Thường tịch quang, thể là tịch, là bất động; tướng là quang, bạn xem tịch và quang; “hai thứ chẳng rời nhau” chính là thường, vĩnh hằng bất biến. Nó khởi tác dụng, thể có biến đổi hay không? Không có. Thể biến thành hiện tượng vật chất, biến thành hiện tượng tinh thần, sao lại nói là không biến đổi? Biến ở đây là thức biến, thức là vọng thức, không phải thật, nó là giả, là vọng. Vọng nương chân mà khởi, nếu không có chân thì lấy đâu ra vọng! Thế nên đức Phật nói với chúng ta chân vọng không hai. Đây đều là chân tướng sự thật, nếu bạn giác ngộ, hiểu rõ rồi thì hóa ra vọng chính là chân, chân không rời vọng. Giác và mê khác nhau ở chỗ nào? Sau khi giác rồi thì không còn chấp trước, chẳng những không chấp trước, mà cũng không phân biệt; chẳng những không phân biệt, mà đối với tất cả pháp không khởi tâm không động niệm, đây là giác. Cho nên thọ dụng mà họ đạt được là vô ngại, tự tại vô ngại. Khi mê thì đối với sắc, với tâm, với một, với nhiều đều không tự tại, nơi nơi đều là chướng ngại. Chướng ngại từ đâu mà có? Chướng ngại từ mê mà có, từ bất giác mà có. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý, chân tướng sự thật này.

Làm thế nào vào cảnh giới Hoa Nghiêm? Cảnh giới Hoa Nghiêm và cảnh giới của thế giới tây phương Cực Lạc không hai không khác. Nếu bạn vào được cảnh giới Hoa Nghiêm, vắng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ sanh về cõi Thật báo trang nghiêm, bạn không ở cõi Phương tiện, cũng không ở cõi Đồng cư, được nâng cao lên rất nhiều. Việc này trước mắt chúng ta có cần hết lòng học tập hay không? Cần. Đức Phật dạy chúng ta trong kinh, tu hành một ngày ở thế giới

Ta-bà bằng tu một trăm năm ở thế giới Cực Lạc. Chúng ta liền hiểu được, nếu chúng ta ngay lúc này, nơi này lúc này hiểu rõ ràng sáng tỏ sự việc này, hiểu rõ ràng sáng tỏ thì gọi là nhìn thấu, nhìn thấu rồi thì tự nhiên bạn sẽ buông xuống. Vì sao hiện nay không buông xuống được? Vì chưa nhìn thấu, cho tướng cảnh giới là thật, cho rằng ta là thật, người cũng là thật, hoàn cảnh cũng là thật, mà không biết toàn bộ là giả, không phải thật. Cho nên trong kinh Bát-nhã, mọi người đã đọc kinh Kim Cang rất nhiều, bạn thấy Phật đã nói rất rõ trong kinh Kim Cang, “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”, “hết thấy pháp hữu vi như mộng huyễn bọt bóng”. Những thứ nào là pháp hữu vi? Toàn bộ y chánh trang nghiêm trong mười pháp giới đều là pháp hữu vi, Phật, Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác trong mười pháp giới thấy đều là pháp hữu vi. Hữu vi chính là có sanh có diệt. Chứng được vô vi thì không còn ở trong mười pháp giới, ít nhất là đến cõi Thật báo của chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Trong kinh nói về cõi Thật báo rất rõ ràng, lời Phật nói rất thú vị, gọi là “có sanh mà không có diệt”. Cõi Thường tịch quang là không sanh không diệt, cõi Thật báo trang nghiêm là có sanh mà không có diệt, mười pháp giới là có sanh có diệt. Đây là nói về hiện tượng trước mắt, những thứ mà bạn cảm nhận được, trên thực tế thì sao? Trên thực tế thì phải nói các pháp chính là nhau, sanh diệt không hai, mê ngộ là một. Càng nói thì càng huyền, huyền chính là diệu, đối với người sơ học thì càng thấy khó, không biết Phật Bồ-tát nói gì, chúng ta nghe không hiểu. Nghe không hiểu cũng không sao, đừng hoài nghi, mỗi câu mỗi chữ mà Phật Bồ-tát nói đều là lời thật, chúng ta đã mê, không phải là cảnh giới trước mắt chúng ta, khi nào chúng ta phá mê khai ngộ thì sẽ hiểu.

Ví dụ trong kinh rất hay, từ ví dụ chúng ta có thể hiểu được phần nào, ngài dùng nước và sóng làm ví dụ, nước ví cho một, sóng là sóng nước, ví cho nhiều. Chúng ta ở Hồng Kông, Hồng Kông ở vùng ven biển, Hồng Kông, Cửu Long là một eo biển, nước ở đây là nước biển, nước mặn, mỗi ngày chúng ta đều thấy nước và sóng, ngày nào cũng thấy, sóng chính là nước, nước chính là sóng. “Tức là” ở đây nói đơn giản là “chính là”, nước chính là sóng, sóng chính là nước. Vì sao có hai tên gọi như vậy? Có hai tên gọi là vì nó hiện ra tướng không như nhau, nước là tĩnh, khi bất động chúng ta gọi là nước, khi nổi sóng chúng ta gọi là sóng. Sóng và nước là một, chẳng phải hai, “hai thứ chính là nhau”, nước chính là sóng, sóng chính là nước, đều chính là nhau. “Nhưng lại tự tại”, tuy mỗi thứ chính là nhau, nhưng nước vẫn là nước, sóng vẫn là sóng, đây chính là mỗi thứ đều tự tại, đây là “chính là nhau nhưng lại tự tại” mà trong huyền môn nói. Dùng cái này làm thí dụ,

thí dụ cho điều gì? Thí dụ cho tất cả pháp. Thí dụ này dễ hiểu, tất cả pháp chính là nhau nhưng lại tự tại, cũng giống như nước và sóng vậy.

Điều này có lẽ chúng ta cảm thấy khó hiểu, chúng ta đổi một thí dụ khác xem có phải như vậy không. Hiện nay khoa học phát triển, về mặt thí dụ mà nói, chúng ta càng có nhiều tư liệu hơn. Thân người chúng ta, ví dụ như một người, đây là một, một đoàn thể chính là nhiều, hiệp hội giáo dục Phật-đà của chúng ta là nhiều, nhiều người chúng ta cùng nhau học tập. Một ở trong nhiều, trong đây có thể thấy được một và nhiều chính là nhau, song một và nhiều độc lập tự tại. Một người ở trong đoàn thể thì là một thành viên trong đoàn thể, khi nói đến đoàn thể thì có chúng ta ở trong đó, giống như sóng và nước. Nói sâu hơn nữa, thân thể của chúng ta cũng là nhiều, vì sao vậy? Bởi thân thể do rất nhiều bộ phận tổ hợp thành, song mỗi bộ phận đều độc lập, nó là tự tại, chúng tổ hợp thành một thân thể, thân thể này là nhiều, thân thể cũng tự tại, mỗi một bộ phận cũng đều tự tại. Nếu dùng phương pháp khoa học ngày nay để phân chia thì bộ phận cơ thể do rất nhiều phân tử tổ hợp thành, phân tử là do nguyên tử tổ hợp thành, vậy thì càng nhiều. Một cơ thể người này có biết bao nguyên tử, mỗi nguyên tử là một, toàn bộ cơ thể là nhiều, tổ hợp nên cơ thể này. Hiện nay chúng ta phải biết, những nguyên tố tổ hợp nên cơ thể của chúng ta, các nguyên tử, các electron, nó có thay cũ đổi mới, nó không vĩnh hằng, mà là sanh diệt trong từng sát-na. Nhưng sanh diệt là mỗi cái sanh diệt riêng, nó không trở ngại đến toàn thể, giống như đoàn thể của chúng ta, một người trong chúng ta rời khỏi, lại thêm một người gia nhập, giống như tổ chức trong cơ thể chúng ta, tình trạng là như nhau, nhưng chúng ta không cảm nhận được khi một tế bào mất đi và một tế bào mới sanh ra, trên thực tế thì đúng như lời Phật nói là “chính là nhau nhưng lại tự tại”. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật nói với chúng ta điều gì? Nói về khoa học và triết học viên mãn rất rõ. Hiện nay khoa học tiến bộ, giúp chúng ta giải quyết rất nhiều vấn đề, chứng minh những điều mà Phật đã nói trong kinh điển với chúng ta. Trong kinh Hoa Nghiêm nói, Thế Tôn nêu ra một ví dụ, lời trong sớ cũng chính là điều trong kinh nói, Đại Sớ của đại sư Thanh Lương.

Tiếp theo nói, “*như trong kinh này*”, trong kinh Vô Lượng Thọ có nói những lời này hay không? Có. “*Phẩm Pháp Tạng Nhân Địa*” của kinh này, đây là phẩm thứ tư, có một đoạn kinh văn như sau: “*Thế Tôn diễn thuyết một âm thanh, mỗi loài hữu tình đều nghe hiểu, lại hay hiện sắc thân vi diệu, mỗi loài chúng sanh đều thấy*

rõ”. Trong đây nói về hai việc, thứ nhất là đức Phật thuyết pháp. Điều này rất nhiều đồng học đều biết, cách nói này trong kinh điển Đại thừa rất nhiều, “Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, các loài chúng sanh đều nghe hiểu, với câu “Thế Tôn diễn thuyết một âm thanh, mỗi loài hữu tình đều nghe hiểu” là cùng một ý nghĩa. Một âm thanh là một, tất cả chúng sanh là nhiều, một âm thanh này đến bên tai của rất nhiều chúng sanh khác nhau, có thể biến thành âm thanh mà mỗi chúng sanh có thể hiểu được. Chúng ta muốn hỏi: đức Phật đã nói chưa? Đức Phật đã nói rồi, rốt cuộc ngài nói như thế nào? Nếu đức Phật thật sự đã nói, vậy thì đối với người nghe, đức Phật nói bằng ngôn ngữ nào đó, ai hiểu ngôn ngữ này thì sẽ nghe hiểu, ngôn ngữ khác thì họ nghe không hiểu. Bạn nói xem rốt cuộc đức Phật nói bằng ngôn ngữ nào? Vì sao tất cả chúng sanh đều nghe hiểu được? Cảnh giới này, tổ sư đại đức chỉ dùng một câu là “cảnh giới không thể nghĩ bàn”. Đức Phật thật sự đã nói, không phải là giả vờ nói, ngài thật sự đã nói, ai cũng đều nghe hiểu. Ngài có tự tại hay không? Tự tại. Người Trung Quốc nghe đức Phật nói bằng tiếng Trung Quốc, người Ấn Độ nghe đức Phật nói bằng tiếng Ấn Độ, đây gọi là “chính là nhau”, quả thật chính là nhau. Chẳng những cõi người chúng ta nghe hiểu được, mà súc sanh cũng nghe hiểu được, tất cả chúng sanh của các chiều không gian khác nhau thấy đều nghe hiểu, đây là gì? Đây là tánh đức, trong đây hoàn toàn không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên nó viên dung, nó không có chướng ngại. Âm thanh này đi đến đâu tự nhiên sẽ biến thành âm thanh mà người nơi đó nghe hiểu được, tự động tự nhiên.

Hơn nữa Phật nói với chúng ta, năng lực này của đức Phật không chỉ riêng ngài có, mà tất cả chúng sanh ai ai cũng có! Vì sao hiện nay chúng ta bị mất đi? Bởi vì chúng ta vốn không có chướng ngại nhưng tự tạo chướng ngại, nên chẳng có cách nào. Tự mình tạo ra chướng ngại gì? Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều do chính mình tạo nên, những thứ này trong tự tánh không có. Chỉ cần rời vọng tưởng phân biệt chấp trước, bạn sẽ hoàn toàn thấy được các pháp chính là nhau nhưng lại tự tại. Trước đó nói là hàm chứa nhau, cái này bao hàm cái kia, ở đây nói càng thân thiết hơn, nói chính là nhau! Không hề có một chút phân biệt nào, sau đó chúng ta mới bắt chợt đại ngộ, vì sao Bồ-tát tu hành muốn khai ngộ, muốn kiến tánh. Mười huyền môn chính là sự hiển thị viên mãn của tánh đức, chúng ta thấy rồi ngưỡng mộ, vô cùng ngưỡng mộ, cũng muốn có thể vào cảnh giới đó. Vào được không? Được; nếu không được thì đức Phật đã không dạy chúng ta. Phải làm thế nào mới có thể được? Buông xuống là được. Buông xuống kiến tư phiền não là tiểu ngộ,

vừa vào cửa; buông xuống phân biệt là đại ngộ; buông xuống vọng tưởng là triệt ngộ, liền vào cảnh giới, không buông xuống thì không được. Buông xuống khó, khó ở chỗ nào? Thứ nhất tập khí phiền não của mình quá nặng, tập khí phiền não từ vô thủy kiếp đến nay; thứ hai là hoàn cảnh trước mắt chúng ta cảm dỗ quá nhiều, sức cảm dỗ quá lớn, phàm phu thông thường không vượt qua được, bạn có thể không bị cảm dỗ chẳng? Môi trường học Phật trước đây tốt hơn hiện nay, một trăm năm trước khi khoa học kỹ thuật vừa chớm phát triển thì không có sức cảm dỗ lớn như vậy. Một trăm năm qua, khoa học kỹ thuật đúng là phát triển vùn vụt, ngày càng đổi mới, muôn màu muôn vẻ, nó nhiều loạn sáu căn của chúng ta. Thời đại mà ngày nay chúng ta đang sống, nếu không có thiện căn rất sâu thì bạn học Phật có thể thành tựu được không? Đức Phật nói với chúng ta trong kinh, tổ sư đại đức nói càng nhiều hơn, đều nói lời thật, tám vạn bốn ngàn pháp môn hiện nay không thể độ được chúng sanh, không phải pháp môn có vấn đề, mà căn tánh của chúng sanh có vấn đề.

Chúng ta dùng một câu để tóm lược căn tánh của chúng sanh, đó là nghiệp chướng quá nặng, hết thầy kinh giáo và pháp môn đều không hiệu quả, giống như bạn bị bệnh nặng, thuốc thang đã vô hiệu. Chỉ có một con đường, con đường này chính là thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Con đường này vẫn là phải buông xuống được, nếu không buông xuống thì pháp môn này vẫn không thể thành tựu. Nhưng yêu cầu của pháp môn này nhẹ nhàng hơn những pháp môn khác, tám vạn bốn ngàn pháp môn khác đều phải đoạn phiền não mới có thể thành tựu, pháp môn này không cần đoạn phiền não, chỉ cần hàng phục được phiền não là thành tựu, hàng phục dễ hơn đoạn rất nhiều. Hàng phục điều gì? Bản thân thật sự có quyết tâm, tôi né tránh tất cả, ít tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, đây là phương pháp hay. Hễ tiếp xúc thì không thể không bị ảnh hưởng, ít tiếp xúc là tốt! Nên tiếp xúc nhiều với Phật Bồ-tát, Phật Bồ-tát ở đâu? Kinh Vô Lượng Thọ, kinh A-di-đà chính là Phật Bồ-tát, phải giữ cho chắc, tuyệt đối không được lơ là khinh suất. Chân thành, cung kính, nhìn thấy kinh Phật cũng giống như nhìn thấy A-di-đà Phật. Nhìn thấy hình A-di-đà Phật, bất luận là tượng đắp hay hình vẽ thì cũng như nhìn thấy người thật của A-di-đà Phật vậy, không muốn rời xa, như vậy trong đời này chúng ta mới có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi. Ở đây xác thực phải biết rằng luân hồi khổ, phải nhìn thấu thế giới này. Thế giới này có vui không? Có, nhưng không phải thật, nó là giả. Bạn có thể hưởng thụ niềm vui của thế gian này, nhưng thời gian vô cùng ngắn ngủi, kiếp sau thế nào? Kiếp sau đọa vào ba đường ác, không thể thoát khỏi

lục đạo luân hồi, rất khổ! Trong kinh thường hình dung lục đạo là biển khổ, biển khổ vô biên, bảo bạn quay đầu là bờ. Cho nên phải nhìn thấu thế giới này, thế giới này chỉ có khổ, không có vui, vui là gì? Vui là hoại khổ. Nhà Phật chia khổ thành ba loại lớn: khổ khổ, hoại khổ, hành khổ, phải nhận thức ba loại khổ này một cách rõ ràng. Sau khi chúng ta nhận thức rõ rồi, tự nhiên chúng ta muốn tìm niềm vui chân thật, niềm vui vĩnh cửu, tìm được Tây Phương Tịnh Độ, nơi đó đúng là niềm vui chân thật, niềm vui vĩnh cửu. Bạn thật sự nhìn thấu thì công phu tu Tịnh độ của bạn sẽ đắc lực, nếu chưa nhìn thấu, vẫn còn lưu luyến nơi này thì đời này chỉ có thể nói là kết thiện duyên với A-di-đà Phật mà thôi, không thể nắm chắc vãng sanh. Nếu chúng ta đến được thế giới Cực Lạc thì cảnh giới này sẽ hiện tiền, dùng một âm thanh thuyết pháp giống như chư Phật Như Lai, tất cả chúng sanh đều không có chướng ngại, bao hàm lẫn nhau, chính là nhau.

Tiếp theo nói, “lại hay hiện sắc thân vi diệu, mỗi loài chúng sanh đều thấy rõ”, âm thanh vi diệu, sắc thân vi diệu. Tiếp theo nói “*hết thấy thân trong một thân*”, một thân là gì? Chúng ta biết Phật có ba thân, Phật có ba thân thì chúng ta cũng có ba thân, Phật có mười thân, chúng ta cũng đều có mười thân. Chúng ta không hề kém đức Phật một điều gì, ngài có thứ gì thì chúng ta thấy đều có đủ. Tuy có đủ nhưng hiện nay chúng ta có chướng ngại nên không thể hiện, không phải là không có, chúng ta trừ được chướng ngại thì thân sẽ hiển lộ. Trong kinh thường nói “chư Phật mười phương ba đời đều cùng một pháp thân”, một là pháp thân, nhiều là tất cả thân, tất cả thân là ứng hóa thân. Ứng hóa thân hiện ra như thế nào? Chúng sanh có cảm thì tự nhiên sẽ hiện tiền, hiện y hiện chánh, y chánh đều hiện ra, là tất cả thân, ứng hóa thân trong khắp pháp giới, tất cả là một, một là tất cả.

Những năm qua, giới tôn giáo cũng đã giác ngộ, đã có thể đoàn kết. Điều này chứng tỏ duyên đã chín muồi, duyên gì vậy? Địa cầu bị bệnh, địa cầu có nguy cơ, bất luận bạn thuộc tôn giáo nào, bạn cũng không rời khỏi địa cầu, địa cầu bệnh rồi, mọi người phải đến cứu, cho nên họ có thể hợp tác. Hiện nay chúng ta nói đa nguyên văn hóa, một chính là một tôn giáo, tất cả chính là tất cả tôn giáo, tất cả tôn giáo chính là một tôn giáo, một tôn giáo chính là tất cả tôn giáo, tôn giáo cũng chính là nhau nhưng lại tự tại, đa nguyên văn hóa. Trên thực tế thì khái niệm này đã được thực hiện ở Trung Quốc ít nhất hơn một ngàn năm trước. Ngày nay nhắc đến văn hóa truyền thống của Trung Quốc, quý vị sẽ lập tức nghĩ đến ba nhà Nho Thích Đạo, Nho là một, Đạo cũng là một, Phật cũng là một, ba là nhiều, một chính là ba,

ba chính là một, một và nhiều không hai. Thế nên ngày nay chúng ta mới nhìn thấy, trên hình tượng thật sự có ba nhà, trên hình tượng là không giống nhau, nhưng về giáo dục, về cảnh giới thì ba nhà chính là nhau, họ thật học. Người học Nho, họ đọc kinh Phật, họ học Lão Trang, họ đều học; người học Đạo, các vị đạo trưởng, họ đọc tứ thư ngũ kinh, họ cũng đọc kinh Phật, họ thông hết; người học Phật, trước đây học Phật thì nhất định phải có nền tảng của tứ thư ngũ kinh, có nền tảng của Lão tử, Trang tử thì mới có thể vào Đại thừa. Đặc biệt từ giữa thời Đường trở về sau, người học Phật không còn học Tiểu thừa, mà dùng Nho và Đạo thay thế cho Tiểu thừa. Cho nên chúng ta xem thấy, dường như bia đá ở chùa Thiếu Lâm, gọi là bia *Hỗn nguyên tam giáo cửu lưu đồ tán*¹, tam giáo cửu lưu² là một nhà, thật vậy.

Ngày nay giới tôn giáo đã giác ngộ, cho nên bức vẽ tam giáo cửu lưu là một nhà này phải in nhiều ra để tặng cho mọi người. Tương truyền bức vẽ trên bia đá đó có vào thời Đường Túc Tông, Túc Tông là con của Đường Minh Hoàng, cách chúng ta ngày nay khoảng 1.500 năm, người Trung Quốc đã thực hiện đa nguyên văn hóa, nói đến đa nguyên văn hóa thì cổ nhân Trung Quốc chính là tổ tiên. Cho nên đất nước Trung Quốc, 5.000 năm lịch sử, tám bản đồ lớn như thế, dân tộc nhiều như thế, nhân khẩu đông như thế, mấy ngàn năm qua an ổn dài lâu là nhờ vào đâu? Nhờ vào đa nguyên văn hóa. Không phải một nhà độc quyền, mà là bình đẳng, mỗi nhà đều là số một, Phật là số một, Nho là số một, Đạo cũng là số một.

¹ Trong chùa Thiếu Lâm ở núi Tung Sơn 嵩山, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc, hiện nay vẫn lưu giữ một tấm bia đá cao 3,35m, rộng 1,15m, gọi là bia *Hỗn nguyên tam giáo cửu lưu đồ tán* 混元三教九流圖贊 (Tranh và bài Tán về tam giáo và cửu lưu cùng nguồn gốc). Bia được tạo năm thứ 44 niên hiệu Gia Tĩnh triều Minh (1565), do học giả nổi tiếng đời Minh là Chu Tải Dục 朱載堉 (1536-1611) sáng tác, viết chữ và vẽ. Bài Tán gồm 32 câu thơ bốn chữ, nói về bản chất tư tưởng của 12 yếu tố trong “tam giáo” và “cửu lưu”. Ngay ở ba câu đầu, bài Tán đã nhấn mạnh: “Phật giáo kiến tính, Đạo giáo bảo mệnh, Nho giáo minh luân” 佛教見性，道教保命，儒教明倫 (Phật giáo nhận thức bản tính, Đạo giáo giữ gìn sinh mệnh, Nho giáo làm sáng tỏ luân lý). Ở đoạn cuối, bài Tán kết luận: “Tam giáo nhất thể, cửu lưu nhất nguyên” 三教一體，九流一源 (Tam giáo một thể, cửu lưu một nguồn). Đáng chú ý hơn, phần Đồ (tranh vẽ) trên bia vẽ một hình mà thoạt nhìn chỉ thấy một nhà sư, nhưng nhìn kỹ thì thấy có 3 hình người lồng vào nhau: chính diện là một nhà sư, mặt nghiêng bên trái là nhà nho, mặt nghiêng bên phải là một đạo sĩ. Từ trái sang phải lần lượt chính là tượng của Khổng tử, Thích Ca, Lão tử, các ông tổ của “tam giáo” gồm Nho giáo 儒教, Phật giáo 佛教 (còn gọi Thích giáo 釋教), và Đạo giáo 道教. Hình ảnh ba vị giáo tổ lồng vào nhau như vậy được gọi là “Tam Thánh hợp thể tượng” 三聖合體像 (tượng ba vị thánh hợp thể), đã trở thành biểu tượng cho quan niệm “tam giáo hợp nhất” 三教合一 trong lịch sử tư tưởng, tôn giáo và văn hoá Trung Quốc (Li Silong, 2011, tr.42).

² Cửu lưu 九流: trong lịch sử Trung Quốc có nhiều quan niệm về “cửu lưu”, nhưng theo bài Tán trong bia *Hỗn nguyên Tam giáo Cửu lưu đồ tán* thì cửu lưu gồm các học phái tư tưởng: Nông gia, Mặc gia, Danh gia, Pháp gia, Tung Hoành gia, Tiểu Thuyết gia, Âm Dương gia, Y gia, Tạp gia (農、墨、名、法、縱橫、小說、陰陽、醫、雜).

Nếu như họ không thể bao hàm nhau, chính là nhau thì sẽ có số một, số hai, số ba; do bao hàm nhau, chính là nhau nên mỗi nhà đều là số một, không có số hai. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này, vì sao vậy? Mỗi nhà đều số một thì xứng tánh rồi. Ý nghĩa sâu trong đây, là trong tất cả pháp thì một là tất cả, tất cả là một. Trong một vi trần có thông tin của toàn bộ vũ trụ, đó là nhiều, một vi trần có hiện tượng của toàn vũ trụ. “Hạt cải chứa núi Tu-di”, đây là ví dụ thường được nói đến trong kinh Phật, hạt cải cũng lớn cỡ hạt mè, có thể chứa được núi Tu-di, đức Phật thường nêu ra ví dụ này. Trên thực tế chúng ta thấy trong kinh Hoa Nghiêm, trong một vi trần có đại thiên thể giới, đây là chính là nhau. Tất cả vi trần đều như vậy, cho nên nói rằng một chính là nhiều, nhiều chính là một. Đề nói về chân tướng sự thật, bạn muốn hỏi vì sao? Vì một vi trần là tự tánh, tất cả cõi nước cũng là tự tánh, là tâm hiện thức biến. Xứng tánh, trong tự tánh không có lớn nhỏ, trong tự tánh không có trước sau. Vũ trụ được sinh ra khi nào? Một niệm ngay lúc này, không có trước sau.

Cách nói này thật khó hiểu, nhưng ngày nay chúng ta không thể không cảm ơn các nhà khoa học cận đại, đặc biệt là cơ học lượng tử đã giúp chúng ta rất lớn. Những điều khoa học lượng tử nói rất tương tự với mười huyền môn, khác biệt ở chỗ họ chưa nói đến tánh, chưa nói đến tự tánh. Ngoài điều này ra, chúng ta nói đến tông Pháp tướng duy thức của Đại thừa, các vị đại sư của Duy thức, bạn xem khẩu khí của họ, duy là duy nhất, trong vũ trụ có những gì? Chỉ có thức, ngoài thức ra không có gì hết, nên gọi là Duy thức. Thức là gì? Thức là có thể biến, tất cả vạn pháp là thứ được biến ra. Năng và sở không hai, năng và sở là một, thứ được biến ra là giả, thứ có thể biến là thật, cho nên họ gọi là Duy thức. Duy thức chính là ba tướng tế của a-lại-da, nhà khoa học đã phát hiện được tướng nghiệp. Tướng nghiệp là gì? Tướng nghiệp chính là hiện tượng dao động sóng, là năng lượng; tướng chuyển chính là thông tin, 8 thức và 51 tâm sở thấy đều có thông tin; tướng cảnh giới là vật chất. Tâm và vật cùng một nguồn, không thể tách rời, chính là điều mà Bồ-tát Di-lặc nói, “trong một khảy ngón tay có ba mươi hai ức trăm ngàn niệm”, đó chính là năng lượng, “niệm niệm thành hình, hình đều có thức”, cơ học lượng tử ngày nay đã chứng minh đây không phải là giả. Nhưng tông Pháp tướng thì nói rõ ràng, sáng tỏ hơn. Chuyển được a-lại-da thành đại viên cảnh trí thì đó chính là kiến tánh, chuyển tám thức thành bốn trí; nếu nhà cơ học lượng tử biết cách chuyển tám thức thành bốn trí thì họ sẽ thành Phật, những người này rất thông minh, nếu họ tiếp xúc với Phật pháp thì sẽ rất tuyệt vời. Nhưng muốn chuyển thì phải buông

xuống, buông xuống phiền não chướng và sở tri chướng thì mới có thể kiến tánh, cũng chính là nói mới vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Vào cảnh giới Hoa Nghiêm chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh rồi mới có thể hiện sắc thân vi diệu. Không phải bạn cố tâm cố ý hiện, cũng không phải vô tâm vô ý hiện, nói với bạn, cố tâm cố ý hay vô tâm vô ý đều không được, đều không thể hiện ra. Vì sao vậy? Bởi có và không là đối lập, vẫn ở trong lục đạo, có và không là pháp nhiễm, không phải pháp tịnh. Nhất định phải không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây là thật, chân tâm tự tánh hiển lộ viên mãn. Khi đó bạn hiện ra sắc thân vi diệu, hiện như thế nào? Ứng hiện theo chỗ cảm của chúng sanh, chúng sanh có cảm thì bạn liền hiện.

Nếu chúng ta thật sự hiểu được nguyên lý này, biết được chân tướng sự thật này, nói cho quý vị biết, tâm chúng ta liền định. Vọng tâm không còn dao động nữa, người thông thường gọi là tính khí bộp chộp, tâm bạn sẽ định, khí bạn sẽ hòa. Bạn và hết thấy các pháp, như điều trong kinh Hoa Nghiêm nói, bạn đã ở trong pháp giới không chướng ngại, được đại tự tại! Hiện nay đã chứng, gọi là hiện chứng, thân thể vẫn còn ở thế gian, có thể được tự tại hay không? Có thể, xác thực được tự tại. Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho chúng ta xem, đây là ngài thị hiện, 30 tuổi chứng đắc, sau khi chứng đắc thì mười huyền môn là cảnh giới của ngài, 49 năm giảng kinh dạy học, đó là ngài biểu diễn cho chúng ta xem, dạy cho chúng ta về phàm phu một đời thành Phật. Ngài làm ra cho chúng ta xem, biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta xem hiểu rồi, thấy rõ rồi thì học theo phương pháp của ngài, chúng ta cũng có thể thành tựu. Có ví dụ hay không? Có, rất nhiều. Bạn xem Cao Tăng Truyện trong Đại tạng kinh, người xuất gia thành tựu, người tham thiền đại triệt đại ngộ, người học giáo đại khai viên giải, người niệm Phật được lý nhất tâm bất loạn, thật sự không khác Thích-ca Mâu-ni Phật. Phàm phu nhìn không ra, mười loại đương cơ trong kinh Hoa Nghiêm, loại cuối cùng gọi là đại tâm phàm phu, loại người này có thể nhìn ra được. Thế nào là đại tâm phàm phu? Là phàm phu thật sự phát tâm Bồ-đề. Tâm Bồ-đề là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, họ đều làm được mười chữ này, nên họ có thể nhìn ra được. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu, “trong nghề xem cách thức, ngoài nghề xem náo nhiệt”, phàm phu thông thường xem náo nhiệt, họ không thể thành tựu; người trong nghề xem cách thức, họ đã học được. Cho nên bạn xem biết bao người tại gia thành tựu! Người xuất gia, người tại gia.

Thành tựu viên mãn không dễ dàng, có ba tầng thành tựu, buông xuống kiến tư phiền não, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước, thật sự buông xuống thì thành Chánh giác, đây là tầng thấp nhất; kể đến buông xuống phân biệt, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không phân biệt, thì chứng được Chánh đẳng chánh giác, họ chứng được bình đẳng tánh trí trên đề kinh này, họ là Bồ-tát; sau cùng buông xuống khỏi tâm động niệm, đây là vọng tưởng, không khỏi tâm không động niệm, họ thành tựu được Vô thượng chánh đẳng chánh giác, là Phật-đà. Tám tông Đại thừa của Trung Quốc, bất luận tu học tông phái nào, phương pháp tuy khác nhau, nhưng phương hướng và mục tiêu hoàn toàn tương đồng, cho nên nói “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, hễ bạn thật sự nhìn thấu, thật sự buông xuống thì sẽ chứng đắc. Bản thân chúng ta phải hết lòng phản tỉnh, có thể làm được hay không? Không làm được, vậy chúng ta phải hết lòng hết dạ nắm chắc A-di-đà Phật.

Tịnh tông đơn giản, tổng cộng chỉ có năm kinh một luận, phân lượng không lớn, kinh văn của năm kinh một luận hợp lại chỉ vỏn vẹn một cuốn sách nhỏ, kinh điển của Tịnh tông toàn bộ đều trong đó. Nếu cảm thấy năm kinh một luận quá nhiều, được thôi, trong sáu bộ này bạn chỉ cần dùng một bộ, bạn sẽ thành tựu. Thật sự thông một kinh thì tất cả kinh đều thông, nếu không thông thì mười huyền môn này sao gọi là huyền được, chẳng thể huyền được. Thông một thứ thì mọi thứ đều thông, cho nên một chính là nhiều, nhiều chính là một. Một bộ kinh Vô Lượng Thọ là một, tất cả kinh là nhiều, một là tất cả, tất cả là một, bao hàm nhau và chính là nhau. Vì sao vậy? Bởi bộ kinh này là từ trong tự tánh của Thế Tôn lưu lộ ra, tất cả kinh cũng từ trong tự tánh lưu lộ ra, làm sao lại không thông? Lại nói cho quý vị biết, những tôn giáo khác, như kinh Tân Cựu Ước có phải từ tự tánh lưu xuất ra hay không? Kinh Cô-ran có phải từ tự tánh lưu xuất ra hay không? Không có một pháp nào rời tự tánh. Bạn đã thông bộ kinh này rồi thì kinh điển của tất cả tôn giáo có thông không? Thông, thông toàn bộ, pháp thế xuất thế gian đều thông. Lại mở rộng phạm vi ra, cõi trời cõi người, dưới đến ba đường ác, không có chỗ nào không thông, thông suốt hết, vì không rời tự tánh. Trong kinh Đại thừa, đức Phật đã nói hai câu: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, pháp là tất cả pháp, thứ được hiện ra, thứ được sanh ra; tâm là một tâm, thứ có thể sanh, có thể hiện, cho nên tất cả pháp chính là tự tánh, tự tánh có lý nào không bao dung, tự tánh có lý nào không thông? Cho nên chúng ta đoàn kết tôn giáo, bạn nói xem có cần bảo họ đổi sang Phật giáo không? Có cần không? Không cần. Cần dạy họ điều gì? Cần dạy họ nhìn thấu buông xuống, họ sẽ thông được kinh. Trong tôn giáo đều nói có

một vị chân thân, chân thân tạo nên vũ trụ, khi nào thì bạn thấy được chân thân đó? Nhìn thấu buông xuống thì thấy được. Hiện nay họ nói chân thân, chân thân không có hình tướng, chân thân không có thân, chân thân ở khắp pháp giới hư không giới, không lúc nào không có, không nơi nào không có, họ nói như vậy. Không lúc nào không có, không nơi nào không có, không sai, nhưng bạn đã thấy chưa? Buông xuống thì thấy được. Vì sao không thấy được? Vì bạn chưa buông xuống, bạn chưa nhìn thấu, bạn chưa buông xuống, nhìn thấu buông xuống liền thấy được. Tôn giáo nói chân thân, chân thân duy nhất, trong Phật pháp gọi là tự tánh, đều là một thứ. Cho nên một chính là nhiều, nhiều chính là một. Không những tôn giáo là như vậy, mà tất cả học phái trên thế gian này có cái nào không là như vậy!

Chắc sẽ có người hỏi, học phái trong tôn giáo có tà có chánh. Đúng vậy, song tà và chánh cũng không rời tự tánh. Thế nào là chánh pháp? Tương ứng với tự tánh là chánh pháp, trái nghịch với tự tánh là tà pháp; nếu chúng ta tiến thêm một bước nữa, giác ngộ là chánh pháp, mê hoặc là tà pháp. Pháp có tà chánh hay không? Không có. Từ đâu phân biệt tà chánh? Từ mê ngộ, nếu bạn ngộ rồi thì tà pháp cũng là chánh pháp; nếu mê thì chánh pháp cũng là tà pháp, kinh Hoa Nghiêm cũng thành tà pháp, phải hiểu đạo lý này. Vì sao nói các pháp đều là chánh pháp? Bởi đều do tự tánh hiện ra, tâm hiện thức biến, không rời tự tánh, rời khỏi tự tánh thì không có pháp nào để đắc. Vậy chúng ta muốn hỏi, nếu thật sự đã giác ngộ thì yêu ma quỷ quái cũng là chánh pháp sao? Đúng vậy, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục đều như vậy. Chúng sanh tạo nghiệp đọa vào địa ngục, địa ngục cũng là chánh pháp, vì sao vậy? Họ ở đó để tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng tiêu hết rồi thì có thể thành Phật, không tiêu hết nghiệp chướng thì làm sao được? Địa ngục và thiên đường là bình đẳng, không có khác biệt, ở trong địa ngục tiêu tội nghiệp, đây là tội chướng, ở thiên đường phải tiêu phước báo, phước báo mà bạn tu được cũng cần phải tiêu hết, lên thiên đường để hưởng phước, đều cùng một đạo lý! Bạn sẽ không còn phân biệt, không còn chấp trước nữa.

Cho nên đức Phật dạy chúng ta, ngài thật sự dạy các đệ tử, nghiệp thiện ác đều không thể tạo, ngài dạy đệ tử tu tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp là gì? Là buông xuống hai bên thiện ác. Nếu không buông xuống được thì bạn không ra khỏi lục đạo, không phải đến chịu tội thì là đến hưởng phước, những thứ bạn đã tạo nhất định phải có chỗ để tiêu, bạn không ra khỏi lục đạo luân hồi, muốn ra khỏi lục đạo luân hồi phải tu tịnh nghiệp. Tịnh nghiệp là gì? Đoạn ác tu thiện là tịnh nghiệp, tạo

tác ác nghiệp mà không chấp tướng cũng là tịnh nghiệp, bất luận là thiện hay ác, chỉ cần bạn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước thì chính là tịnh nghiệp. Bạn có tin không? Nếu bạn không tin thì hãy xem 53 tham trong phần sau kinh Hoa Nghiêm, sự ngu si của bà-la-môn Thắng Nhiệt, sát nghiệp của Cam Lộ Hỏa Vương, đều là thiện nghiệp, đó là tịnh nghiệp. Người nào chuyên làm chuyện tham sân si vậy? Bồ-tát. Thiện Tài đồng tử đến tham học, Thiện Tài đến tham học đã hiểu rõ, đã giác ngộ, nâng cao cảnh giới của chính mình. Trong cảnh giới này gọi là luyện tâm, luyện tâm gì vậy? Luyện không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm. Nếu bạn không trải qua những sự tướng này, làm sao biết được bạn không khởi tâm không động niệm, làm sao biết được bạn không phân biệt không chấp trước? Nhất định phải trải qua, trải sự luyện tâm. Khi nào mới bắt đầu? Sau khi kiến tánh. Trước khi kiến tánh, bạn không được tu pháp môn này, tu pháp môn này thì tâm bạn sẽ bị cảnh giới chuyển, bạn không thể làm chủ; nhất định phải minh tâm kiến tánh, thật sự nhìn thấu, buông xuống, không còn bị cảnh giới bên ngoài chuyển thì mới tu pháp môn này. Pháp môn này là kỳ thi cuối cùng, xem bạn là thật hay giả, thông qua được kỳ thi này thì bạn thành tựu. Ngài Thiện Tài biểu diễn cho chúng ta thấy một đời thành tựu Vô thượng chánh đẳng chánh giác, cũng chính là nói, 53 cảnh giới lớn này bày ra ở trước mặt, không những không phân biệt chấp trước, mà khởi tâm động niệm cũng không có, đây là thật, không phải giả.

Khi tôi mới học Phật, tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu kinh Hoa Nghiêm cho tôi, thầy nói đây gọi là trí tuệ chân thật, học vấn chân thật, đức hạnh chân thật, đã thông qua khảo nghiệm, không phải giả. Thông qua trải sự luyện tâm mới thành tựu không gì không biết, “bát-nhã vô tri, không gì không biết”. Căn bản trí được thành tựu ở chỗ của thầy, hậu đắc trí được thành tựu trong cuộc sống, cuộc sống chính là để trải sự luyện tâm. Trong cuộc sống, công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, Bồ-tát tu điều gì? Tu không khởi tâm không động niệm. Phạm phu trong cảnh giới tu không chấp trước, từng bước từng bước tiến lên, không được chấp trước; thật sự ý niệm chấp trước cũng không có thì bạn thành Chánh giác, Tiểu thừa là A-la-hán, Đại thừa là Bồ-tát Thất tín trở lên, trong Thập tín là địa vị Thất tín trở lên; sau đó lại tu không phân biệt, sáu căn trong cảnh giới sáu trần tu không phân biệt; cuối cùng ở trong cảnh giới tu không khởi tâm, không động niệm, thật sự tu đến không khởi tâm, không động niệm thì ra khỏi mười pháp giới, bạn thật sự thành Phật. Khi đó cảnh giới mà bạn hiện ra chính là cõi Thật báo trang nghiêm, ở trong cõi Thật báo trang nghiêm lại buông xuống triệt

để tập khí khởi tâm động niệm, Thường tịch quang sẽ hiện tiền. Thường tịch quang là gì? Là tự tánh, bạn đã thành tựu viên mãn. Cho nên một chính là nhiều, nhiều chính là một, nói tóm lại, một là tánh, nhiều là tướng, tánh tướng là một, không phải nhiều, cho nên nó chính là nhau.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo, lão cư sĩ Hoàng lại trích dẫn phẩm thứ 27, “phẩm Ca Thán Phật Đức”, trong đây có một đoạn kinh văn: *“hoa được rải lên liền ở trong không trung hợp thành một hoa, hoa đều hướng xuống, tròn trịa đều đặn, hóa thành một lọng hoa”*. *“Nhiều hoa thành một hoa, cho nên nhiều chính là một, trong một hoa chứa nhiều hoa”*, trong một lọng hoa lớn có rất nhiều hoa, *“cho nên một chính là nhiều”*. Ví dụ này cùng với ví dụ về một người và một đoàn thể mà chúng tôi đã nêu ở đoạn trước có ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Một đóa hoa là một, trong toàn bộ lọng hoa, lọng hoa là hoa lớn, rất nhiều hoa làm thành một lọng hoa, treo giữa hư không, hoa đều hướng xuống, đẹp không gì bằng, điều này cũng hiển thị các pháp chính là nhau nhưng lại tự tại. Đây là điều trong kinh Vô Lượng Thọ nói, chúng ta phải tỉ mỉ mà học tập, phải có thể ở trong đời sống thường ngày của mình thấy được hiện tượng này. Mười huyền môn, môn nào cũng vậy, đều ở ngay trước mắt, chúng ta có thể nhìn thấy, có thể hiểu rõ, tuy chưa khế nhập nhưng đã đến cửa, cũng thật sự thấy được. Vì sao chưa thể khế nhập? Chưa khế nhập là do chưa buông xuống, buông xuống được một phần thì khế nhập được một phần, buông xuống hai phần thì khế nhập được hai phần, vì diệu chẳng thể nói!

Nhìn thấu thì vẫn chưa thể khế nhập, nguyên nhân do đâu? Trước đây Thầy Lý từng nói với chúng tôi, “nhìn thấu rồi nhưng nhãn không nổi”, tập khí tự tư tự lợi, tập khí danh văn lợi dưỡng, tập khí cống cao ngã mạn, tập khí tham hưởng thụ ngũ dục lục trần, không nhãn nổi. Điều này hoàn toàn là vấn đề công phu tu hành, công phu hành môn, giải môn thì không có vấn đề, giải môn là nhìn thấu, về hành môn thì không buông được, cho nên bạn không hưởng được lợi ích chân thật của Phật pháp. Cổ nhân nói một câu rất hay, “vị đời sao đậm bằng vị pháp”, hưởng thụ phước báo cõi trời cõi người là vị đời, nếu đem so với vị pháp thì quả thật không thể sánh bằng, đây là thật, không phải giả. Vấn đề ở đâu? Vấn đề ở chỗ bạn không ném được vị pháp, giải ngộ thì vẫn chưa ném được. Giống như đọc thực đơn cho bạn trong bữa tiệc vậy, món nào cũng đọc, bạn nghe thấy rồi nhưng chưa ăn được, bạn không biết mùi vị thế nào. Làm thế nào mới ném được? Buông xuống liền ném được.

Quý vị phải biết, Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho chúng ta là hoàn toàn buông xuống. Mỗi ngày ngài ăn những gì? Ra ngoài đi khát thực, người ta cho gì thì ăn đó, không có phân biệt, không có chấp trước. Bạn nói xem mùi vị ngài ăn là thế nào? Nói cho bạn biết là diệu vị vô thượng. Vì sao vậy? Người ta cúng dường ngài một bát cơm rất bình thường, đến khu nhà nghèo thì cơm đó rất khó ăn, họ cúng dường Thích-ca Mâu-ni Phật. Ngài tiếp nhận, để họ tu phước, cúng dường Phật phước báo rất lớn. Vì sao khi đến miệng đức Phật lại biến thành vị khác? Cảnh chuyển theo tâm, cho nên mùi vị mà Phật nếm toàn là diệu vị vô thượng, cảnh chuyển theo tâm, tâm của Phật là tâm vô thượng, nên cảnh giới đến ngài liền chuyển đổi. Nếu đức Phật đưa cho chúng ta, cái chúng ta ăn sẽ là mùi vị phàm phu của chính chúng ta, vì sao vậy? Tâm của chúng ta là tâm vọng tưởng, đã biến thượng vị của Phật thành vô vị, đạo lý là ở chỗ này, không như nhau. Tất cả đều chuyển theo tâm, tâm này chúng ta gọi là tâm thái, tâm niệm, hoàn toàn đều theo đây mà chuyển. Như Lai mới thật sự gọi là một vị bình đẳng, diệu vị vô thượng. Trong sáu căn, một căn như vậy, năm căn còn lại cũng như vậy. Mắt ngài nhìn thấy là diệu sắc, ví dụ như chúng ta xem hoa, ngửi hoa, cùng nhau ngửi hoa nhưng cảm nhận hoàn toàn khác nhau, đức Phật thấy là diệu sắc, ngài nghe là diệu âm, ngài tiếp xúc là diệu pháp, không thứ nào không diệu. Vì sao biết là diệu? Xem mười huyền môn thì biết là diệu, đây là chỗ khác nhau giữa ngài và chúng ta.

Thông thường học giáo không nghĩ đến điều này, chỉ xem văn tự, xem qua rồi thôi, đã học được rồi; thật sự học tập thì phải thưởng thức từng câu từng chữ. Tuy chúng ta không trực tiếp tiếp xúc, nhưng đại khái cũng có thể thể hội được một chút gì tương tự, chúng ta liền sanh pháp hỷ. Pháp hỷ sung mãn thì không có, nhưng có pháp hỷ, không thể nói là không có, nếu thật sự không có thì đối với kinh giáo chúng ta sẽ cảm thấy khô khan vô vị. Khi nhìn ra được cách thức thì trong đó có mỹ vị, bạn muốn buông cũng không được, càng xem càng muốn xem, càng nghe càng muốn nghe, đây chính là vị của pháp. Chúng ta từ trong cảnh giới của chính mình mà thể hội được những điều này, chúng ta liền nghĩ đến cấp bậc cao hơn chúng ta, như A-la-hán, cao hơn nữa là Bích-chi Phật, Bồ-tát, Bồ-tát còn có 51 cấp bậc, cao nhất là Phật-đà, cảnh giới của mỗi cấp bậc đều không như nhau. Do đó chúng ta thể hội được rằng, vị pháp trong mỗi cảnh giới đều không giống nhau, càng lên cao càng thù thắng. Như vậy mới hiểu được lời của cổ nhân, “vị đời sao đậm bằng vị pháp”, niềm vui nào đó của người thế gian, của cõi trời cõi người, nếu so với Phật pháp thì thấy khô khan vô vị. Lại hướng hồ trong lục đạo, nếu không có

đức hạnh mà hưởng thụ ngũ dục lục trần thì không ai không tạo tội nghiệp. Người mắt sáng thấy rõ, thấy được quả báo sau này của bạn, còn phàm phu vô tri thì không thể nhận biết, phàm phu này là cõi người chúng ta. Trên thực tế, nói lời thật thì có khi người không bằng quỷ, quỷ có ngũ thông, họ có thể thấy được thiện ác, họa phước, báo ứng, quỷ thần biết rất rõ, do quả báo mà được ngũ thông, nếu họ thật sự quay đầu thì sẽ tinh tấn hơn chúng ta, ngày nay quỷ thần nghe pháp được độ vãng sanh là có thật. Thông thường mà nói, siêu độ những quỷ thần này, sanh về cõi trời là nhiều nhất, trở lại cõi người, đầu thai trở lại cõi người cũng không ít. Thật sự có vãng sanh, người thật sự thông minh thì không còn tạo lục đạo luân hồi nữa.

Đối với vấn đề tai nạn thì quỷ thần rõ hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ. Làm thế nào để hóa giải tai nạn hiện nay? Lần này tôi đến thăm hỏi người đứng đầu Thiên Chúa giáo, thông thường gọi là Giáo hoàng, chủ yếu cũng thảo luận về vấn đề này, ngày nay tai nạn là vấn đề mang tính toàn cầu. Hóa giải xung đột, đây là nhân, tu nhân, cầu xã hội an định, thế giới hòa bình là quả. Phải dùng phương pháp gì? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm cung kính để cầu nguyện. Có hiệu quả hay không? Có hiệu quả, tâm địa chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi thì có hiệu quả. Kính sám Phật sự trong nhà Phật, chúng tôi đề xướng tam thời hệ niệm, đều thuộc về loại này, âm dương đều được lợi. Thế nhưng phải biết rằng, đây là trị ngọn, không phải trị gốc, cầu nguyện có thể cấp cứu, khi kiếp nạn đến thật sự thì rất có hiệu quả. Nhưng một thời gian sau, con người rất hay quên, lại lơ là sự việc này, tai nạn lại hiện tiền, cho nên đây là trị ngọn chứ không phải trị gốc. Trị gốc là sao? Phật Bồ-tát dạy chúng ta, cả đời Thích-ca Mâu-ni Phật biểu diễn cho chúng ta thấy, ngài giảng kinh dạy học. Nhất định phải dạy người phá mê khai ngộ, vậy thì vấn đề này mới thật sự được giải quyết, giải quyết triệt để. Tôi nghĩ một số đồng học đều biết tiến sĩ Emoto Masaru người Nhật, mười mấy năm nay ông ấy làm thí nghiệm với nước, chứng tỏ một điều, khoáng vật, một giọt nước, nó có thọ tướng hành thức, nó hiểu được ý nghĩ của con người, nó có cảm nhận. Bạn thích nó, nó cũng thích bạn, bạn ghét nó, nó cũng ghét bạn, nó có thọ tướng hành thức; nói cách khác, ngày nay chúng ta gọi là thể hữu cơ, nước là khoáng vật, nó có thọ tướng hành thức. Phật nói với chúng ta, tất cả hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức, một hạt cát, một vi trần đều có, hướng hồ là thực vật. Vì sao vậy? Bởi vì nó từ tự tánh hiện ra, trong tự tánh vốn đầy đủ thấy nghe hay biết, đây là tánh đức của tự tánh, khi mê thì thấy nghe hay biết sẽ biến thành thọ tướng hành thức. Tâm và vật

là một thể, không thể tách rời, nếu như thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật này, địa cầu ngày nay phát sinh rất nhiều tai biến, có cách nào để khống chế, khiến nó trở lại bình thường không? Có. Hiện nay nhà khoa học nói với chúng ta, trong 50 năm nay, từ cực của nam bắc cực đã chênh lệch 5 độ, cho nên khí hậu ngày nay không bình thường, có thể làm cho từ cực của địa cầu trở lại bình thường không? Có biện pháp không? Có, xác thực có biện pháp, cầu nguyện đều sẽ có hiệu quả.

Nhà khoa học nói với chúng ta, nhân khẩu trên địa cầu hiện nay có hơn sáu tỉ người, nếu có được một phần ngàn người thật sự phát tâm Bồ-đề, đoạn ác tu thiện, thì có thể giúp địa cầu hóa giải tai nạn, khôi phục bình thường. Họ đưa ra ví dụ rất hay, thành phố một triệu cư dân, nếu có 100 người dùng tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, 100 người này ở đó cầu nguyện thì thành phố một triệu dân này thật sự có thể tiêu tai miễn nạn. Vậy chúng ta muốn hỏi, có thể tin được không? Người tạo tội nghiệp nhiều như thế, một triệu người tạo tội nghiệp, 100 người có thể cứu không? Đáp án là chắc chắn được, vì sao vậy? Cổ nhân Trung Quốc có một câu để giải thích, “tà không thắng chánh”. Họ đông người nhưng là tà, bạn ít người nhưng là chánh, thật sự tà không thắng chánh, cho nên có thể tạo ra hiệu quả. Nhưng phải biết rằng đây là trị ngọn, không phải trị gốc, có thể cứu nhất thời, không thể an ổn dài lâu, muốn an ổn dài lâu thì nhất định phải nhờ vào giáo dục. Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta thấy là giáo dục, khi có cấp nạn ngài cũng dạy chúng ta cầu nguyện, bạn xem chính trong kinh này, kinh Vô Lượng Thọ, trong kinh đức Phật dạy chúng ta, nếu thật sự gặp cấp nạn thì làm thế nào? Cầu Bồ-tát Quán Âm, niệm Bồ-tát Quán Âm liền có thể hóa giải tai nạn trước mắt. Có đạo lý! Nhưng nếu thật sự là phương pháp trị gốc thì phải thay đổi từ nội tâm chúng ta, thật sự phát tâm Bồ-đề, thật sự y giáo tu hành, sẽ giải quyết triệt để được vấn đề này, thật sự có thể giúp địa cầu hóa giải tai nạn, giúp địa cầu trở lại bình thường. Nếu hơn sáu tỉ nhân khẩu trên thế giới này thì cần bao nhiêu người phát tâm? Có lẽ cần 8.000 người, 8.000 người thật sự phát tâm thì có thể cứu được địa cầu. Hiện nay trong hiệp hội phát khởi tu lục hòa kính, nếu trên toàn thế giới có được 8.000 người, tôi tin điều này không khó, ở trước tivi, ở trên Internet thật sự phát tâm, có được 8.000 người quay đầu, thật làm, thật sự thực hành lục hòa kính. Thực hành lục hòa kính thì nhất định phải thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, thực hành được ba điều này thì thật sự thực hành được lục hòa kính, không những cứu chính mình, mà còn cứu địa cầu. Cho nên tôi hy vọng các đồng tu trên Internet, trên truyền hình vệ tinh thật sự phát tâm, chúng ta xem việc này là sứ

mệnh số một trong đời này của mình. Chúng ta đến là để giúp địa cầu, đến cứu địa cầu, điều này hết sức ý nghĩa, là một sự nghiệp rất vĩ đại. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta học đến đây.